*Ngày soạn:*

**BÀI 9. CÁC NHÓM THUỶ SẢN VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC NUÔI PHỔ BIẾN**

(Thời lượng : 02 tiết)

**I. Mục tiêu:**  
**1. Kiến thức:** *Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ:*

– Phân loại được các nhóm thuỷ sản theo nguồn gốc và đặc tính sinh vật học.

‒ Nêu được một số phương thức nuôi thuỷ sản phổ biến ở nước ta, ưu và nhược điểm của từng phương thức.

**2. Năng lực:**

**2.1 Năng lực công nghệ**

– ***Nhận thức công nghệ***:

+ Phân loại được các nhóm thuỷ sản theo nguồn gốc và đặc tính sinh vật học.

+ Nêu được một số phương thức nuôi thuỷ sản phổ biến ở nước ta, ưu và nhược điểm của từng phương thức.

– ***Giao tiếp công nghệ:*** Tham khảo, quan sát các thiết bị hiện đại trong mô hình nuôi thâm canh.

**2.2 Năng lực chung:**

**- *Năng lực tự chủ và tự học:*** đọc, tìm hiểu và xử lý thông tin sách giáo khoa, trên phiếu học tập.

**-** ***Giao tiếp và hợp tác*:** Thảo luận nhóm

– ***Giải quyết vấn đề sáng tạo*:** Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu về phân loại các loài thuỷ sản theo nguồn gốc, đặc tính sinh học; tìm hiểu đề xuất về phương thức nuôi thuỷ sản ở các vùng, miền của nước ta địa phương.

**3. Phẩm chất:**

* + - Có ý thức tìm hiểu về các loài thuỷ sản và các phương thức nuôi thuỷ sản phổ biến.
    - Có ý thức vận dụng kiến thức nuôi thuỷ sản vào thực tiễn.
    - Trung thực, tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. **Giáo viên:**

* Hình ảnh, video về các loài thuỷ sản và phương thức nuôi thuỷ sản.

+ Video 1: Nuôi cá nước ngọt thâm canh: htt[ps://w](http://www.youtube.com/)ww.yo[utube.com/](http://www.youtube.com/) watch?v=tGGQ3WeX4JQ

+ Video 2: Nuôi tôm thâm canh và bán thâm canh đạt hiệu quả cao: htt[ps://w](http://www.youtube.com/watch?v=9ncpaqx6i3Y)ww.yo[utube.com/watch?v=9ncpaqx6i3Y](http://www.youtube.com/watch?v=9ncpaqx6i3Y)

* Máy chiếu, máy tính
* SGK và SGV Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản.

### ***Phiếu học tập số 1: Phân loại các loài thuỷ sản dựa vào đặc điểm cấu tạo***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên nhóm** | **Đặc điểm nhận biết** | **Ví dụ** |
| Nhóm cá |  |  |
| Nhóm động vật giáp xác |  |  |
| Nhóm động vật thân mềm |  |  |
| Nhóm rong, tảo |  |  |
| Nhóm bò sát |  |  |
| Nhóm lưỡng cư |  |  |

***Phiếu học tập thứ 2: “Ngôi nhà của em”***

Nhóm: …

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phương thức nuôi | Đặc điểm | Ưu điểm | Nhược điểm |
| P301 | P302 | P303 | P304 |
| P201 | P202 | P203 | P204 |
| P101 | P102 | P103 | P104 |

1. **Học sinh:**

* Vở ghi bài
* SGK Công nghệ 12
* Đọc trước bài học trong SGK; tìm kiếm và đọc trước tài liệu có liên quan đến các loài thuỷ sản, đặc tính phân loại, đặc tính sinh học, các phương thức nuôi.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động mở đầu: Khởi động**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS nhớ lại những kiến thức, kinh nghiệm đã có về phân loại thuỷ sản, các phương thức nuôi thuỷ sản. Đồng thời kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới

**b) Nội dung:** Giáo viên sử dụng các câu đố vui liên quan đến một số loại thủy sản. Yêu cầu cá nhân học sinh trả lời các câu đố do GV đưa ra

**c)****Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d)****Tổ chức thực hiện:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

Giáo viên chiếu lần lượt từng câu đố trên máy chiếu: (các cô có thể linh hoạt câu đố theo ý mình ạ)

Câu 1: Chân gần đầu. Râu gần mắt. Lưng còng co quắp. Mà bơi rất tài.Là con gì? **(con Tôm)**

Câu 2: Con gì sống trong hang. Hai càng, tám cẳng bò ngang suốt đời?

Câu 3: Sống dưới nước. Tính hài hước. Thích làm trò. Người gặp khó. Nó giúp ngay (**Con cá heo)**

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:*** Học sinh trả lời bằng tinh thần xung phong, hào hứng

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:*** GV chú ý câu trả lời của học sinh. Gọi bạn khác nếu chưa có câu trả lời đúng

***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:*** Giáo viên chốt vấn đề và kết nối vào bài học

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS phân loại được các nhóm thuỷ sản theo nguồn gốc, đặc tính sinh học.

**b) Nội dung:**học sinh phân loại được các vật nuôi thủy sản

**c)****Sản phẩm:** HS ghi được vào vở các cách phân loại và ví dụ cho từng loại

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Hoạt động 2.1: tìm hiểu về cách phân loại các loại thủy sản*** | |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:*** GV tổ chức trò chơi: “Tiếp Sức” với câu hỏi: *Kể tên các loài thủy sản mà em biết?*  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:*** mỗi tổ sẽ là 1 nhóm, lần lượt từng bạn lên liệt kê trên bảng (thời gian 3 phút)  Từ danh sách các loại thủy sản HS liệt kê, GV chọn ra một số loại. Yêu cầu các nhóm hãy phân loại các loại thủy sản này.  GV gợi ý phân loại theo 2 cách:   * Phân loại các loài thuỷ sản theo nguồn gốc. * Dựa vào đặc tính sinh vật học của các loài thuỷ sản   Gọi đại diện học sinh của mỗi nhóm trình bày các phân loại của mình  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***  Đại diện học sinh của nhóm đưa ra đáp án  Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***  ***-*** GV nhận xét và chốt nội dung  *Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com*  [*https://www.vnteach.com*](https://www.vnteach.com)  *Hướng dẫn tìm và tải các tài liệu ở đây*  [*https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6*](https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6) | **I.Phân loại các loài thủy sản:**  **1.*Phân loại các loài thủy sản theo nguồn gốc***   * Các loài bản địa: cá rô đồng, ốc nhồi, ếch đồng,...   - Các loài nhập nội: cá Koi, cá song,...  ***2. Phân loại các loài thủy sản theo đặc tính sinh vật học***  **a. Theo đặc điểm cấu tạo**  **(**PHT 1 sau khi đã hoàn thiện**)**  **b. Theo tính ăn**  - Nhóm ăn thực vật  - Nhóm ăn động vật:  - Nhóm ăn tạp  **c. Theo các yếu tố môi trường sống**  - Khả năng chịu mặn:  + Các loài nước ngọt  + Các loài nước mặn  + Các loài nước lợ  - Điều kiện khí hậu môi trường:  + Cá ôn đới – nước lạnh  + Cá nhiệt đới - nước ấm |

**Hoạt động 2.2: *Tìm hiểu về một số phương thức nuôi thủy sản ở Việt Nam***

**a) Mục tiêu:** Hoạt động này giúp HS trình bày được một số phương thức nuôi thuỷ sản phổ biến ở nước ta, nêu được ưu và nhược điểm của từng phương thức.

**b) Nội dung:**Phân biệt được các phương thức nuôi thủy sản

**c)****Sản phẩm:** HS ghi được vào vở đặc điểm của các phương thức nuôi thủy sản

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:*** - GV chia lớp thành: 8 nhóm  - Mỗi nhóm được phát 1 bộ mảnh ghép và 1 sơ đồ tòa nhà. Sau đó, mỗi cá nhân trong nhóm nhận ngẫu nhiên 1 đến 2 mảnh ghép và thực hiện 2 nhiệm vụ:  + Nhiệm vụ 1: Cá nhân xử lý thông tin trong SGK tr 48-49 để TÌM NHÀ CHO TỪNG MẢNH GHÉP mình đang cầm và GHI LẠI VỊ TRÍ NHÀ cho từng mảnh ghép (2 phút).  + Nhiệm vụ 2: Thảo luận nhóm để thống nhất và dán các mảnh ghép vào vị trí nhà phù hợp (5 phút)  - Hết thời gian, các nhóm mang sản phẩm dán lên vị trí quy định của GV  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:*** GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ cá nhân và nhóm  Nhiệm vụ 1: Cá nhân thực hiện  Nhiệm vụ 2: thảo luận nhóm để hoàn thành  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:***  - Các nhóm nộp sản phẩm của nhóm mình  - Cho HS chấm vòng tròn theo sơ đồ  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá.*  - GV nhận xét và chốt nội dung bằng sản phẩm hoàn thiện của HS  - GV giới thiệu đến học sinh mô hình nuôi phổ biến qua các video  + Video 1: Nuôi cá nước ngọt thâm canh: htt[ps://w](http://www.youtube.com/)ww.yo[utube.com/](http://www.youtube.com/) watch?v=tGGQ3WeX4JQ  + Video 2: Nuôi tôm thâm canh và bán thâm canh đạt hiệu quả cao: htt[ps://w](http://www.youtube.com/watch?v=9ncpaqx6i3Y)ww.yo[utube.com/watch?v=9ncpaqx6i3Y](http://www.youtube.com/watch?v=9ncpaqx6i3Y) | **II.Một số phương thức nuôi thủy sản ở Việt Nam**  Phiếu học tập:  ***Ngôi nhà của em*** |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống được một số kiến thức đã học.

**b) Nội dung:**

**Câu 1: Loài cá nào sau đây có thể sống được ở cả nước mặn và nước ngọt?**

1. Cá rô phi
2. Cá chép
3. Cá hồi
4. Cá mập

**Câu 2: phương thức nuôi thủy sản nào mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất:**

1. Quảng canh
2. Thâm canh
3. Bán thâm canh
4. Cả 3 đáp án trên

**c)****Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d)****Tổ chức thực hiện:** Gv chiếu câu hỏi, HS đọc và đưa ra đáp án

Đáp án: 1-C; 2-B

Gv nhận xét và giải đáp thắc mắc của HS (nếu có).

**4. Hoạt động 4: Vận dụng – Mở rộng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn ở gia đình, địa phương để đề xuất phương thức nuôi phù hợp cho một loài thuỷ sản cụ thể.

**b) Nội dung:** thảo luận nhóm và đề xuất phương thức nuôi cho một loài thuỷ sản

**c)****Sản phẩm:** Bản đề xuất của HS về phương thức nuôi một loài thuỷ sản phù hợp với thực tiễn ở địa phương.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập:*** GV hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu điều kiện nuôi thuỷ sản ở địa phương, thảo luận nhóm và đề xuất phương thức nuôi cho một loài thuỷ sản cụ thể phù hợp với thực tiễn ở địa phương.

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập:*** trình bày phương án đề xuất vào phiếu học tập (nêu rõ các căn cứ để đề xuất).

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận:*** Nộp sản phẩm cho GV vào buổi học tiếp theo.

***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:*** GV đánh giá, cho điểm sản phẩm của học sinh

***PHT 1: Phân loại thủy sản theo đặc điểm cấu tạo***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên nhóm** | | **Đặc điểm nhận biết** | **Ví dụ** | |
| Nhóm cá | | Động vật có xương sống, bơi bằng vây, thở bằng mang,... | Cá tra, cá rô phi, cá diếc, cá hồi, cá ngừ, cá vược,... | |
| Nhóm động giáp xác | vật | Cơ thể được bao bọc bởi bộ xương ngoài bằng citin, nhờ lớp vỏ thấm calcium và vôi hoá làm cho vỏ giáp xác rất cứng. | Cua biển, cua đồng, các loài tôm,... | |
| Nhóm động thân mềm | vật | Cơ thể mềm, có thể có vỏ đá vôi che chở và nâng đỡ, tuỳ lối sống mà vỏ và cấu tạo cơ thể có thể thay đổi. | Nghêu, sò huyết, trai, hến, mực,... | |
| Nhóm rong, tảo | | Các loài thực vật bậc thấp, đơn bào hoặc đa bào. | Tảo xoắn Spirulina, rong nho, rong sụn,... | |
| Nhóm bò sát | | Động vật có xương sống, có màng ối, thở bằng phổi, chuyển dịch bằng cách bò sát đất. | Thằn sấu,... | lằn, rắn, cá |
| Nhóm lưỡng cư | | Động vật có xương sống, máu lạnh, da ẩm ướt, hô hấp bằng da và phổi, có thể sống dưới nước lẫn trên cạn. | Các loài ếch. | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phương thức nuôi** | **Đặc điểm chính** | **Ưu điểm** | **Nhược điểm** |
| Quảng canh | * Con giống và nguồn thức ăn hoàn toàn tự nhiên. * Diện tích nuôi thường rất lớn, mật độ nuôi thấp. * Ít được đầu tư về cơ sở   vật chất. | * Vốn vận hành sản xuất thấp. * Ít chịu rủi ro về vấn đề dịch bệnh và ô nhiễm môi trường. * Giá bán sản phẩm   cao. | Năng suất và sản lượng thấp, quản lí và vận hành sản xuất khó khăn. |
| Thâm canh | * Kiểm soát hoàn toàn con giống, quá trình tăng trưởng và sản lượng của loài thuỷ sản nuôi. * Sử dụng 100% thức ăn công nghiệp, nguồn nước cấp và thoát chủ động. * Môi trường nuôi được quản lí nghiêm ngặt. * Có sự hỗ trợ của các   trang thiết bị hiện đại. | * Áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến trong quản lí và vận hành. * Năng suất và hiệu quả kinh tế cao. | Vốn đầu tư lớn, rủi ro cao nếu người nuôi không nắm vững kiến thức và kĩ thuật. |
| Bán thâm canh | * Kiểm soát được một phần quá trình tăng trưởng và sản lượng của loài thuỷ sản nuôi. * Sử dụng kết hợp nguồn thức ăn tự nhiên và thức   ăn nhân tạo. | * Dễ dàng vận hành, quản lí; phù hợp với điều kiện kinh tế của người nuôi. * Hiệu quả kinh tế cao hơn so với nuôi   quảng canh. | * Chưa áp dụng công nghệ cao. * Năng suất thấp hơn   phương thức  nuôi thâm canh. |

PHT: Ngôi nhà của em

Nhóm:……..

*Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com*

[*https://www.vnteach.com*](https://www.vnteach.com)

*Hướng dẫn tìm và tải các tài liệu ở đây*

[*https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6*](https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6)